TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST;
Ngày 22/5/ 2020;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý;

Ông Nguyễn Văn Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh, Thư ký, Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành N - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vương Văn C, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1980 tại xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vương Văn Đán, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Huyên, sinh năm 1983, con: 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; tiền sự: không.Tạm giữ, từ ngày 04/1/2020 đến ngày 13/1/2020; tạm giam: không. Danh chỉ bản số 031 do Công an huyện T lập ngày 05/01/2020. Có mặt.

2. Cấn Văn N, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1987 tại xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Ngũ Sơn, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Cấn Văn Quảng, sinh năm 1963 và bà Cấn Thị Lý, sinh năm 1966; Vợ là Trần Thị Mừng, sinh năm 1990, có 02 con (lờn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không; tiền sự: không.Tạm giữ, từ ngày

06/01/2020 đến ngày 13/01/2020 tạm giam: không. Danh chỉ bản số 034 do Công an huyện T lập ngày 07/01/2020. Có mặt.

3. Vương Văn T, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1978 tại xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vương Văn Khai, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Từ, sinh năm 1950; Vợ: Bùi Thị Phú, sinh năm 1979, con: 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án: Không; tiền sự: không.Tạm giữ, từ ngày 04/1/2020 đến ngày 07/01/2020; tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 030 do Công an huyện T lập ngày 05/01/2020. Có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1993 tại xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Từ, sinh năm 1961 và bà Vương Thị Tới, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1995, con: 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; tiền sự: Năm 2019 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.Tạm giữ, từ ngày 04/1/2020 đến ngày 13/1/2020; tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 026 do Công an huyện T lập ngày 05/01/2020. Có mặt.

5. Vương Văn H1, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1999 tại xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vương Văn Hướng, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: không.Tạm giữ, từ ngày 04/1/2020 đến ngày 07/01/2020; tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 030 do Công an huyện T lập ngày 05/01/2020. Có mặt.

6. Vương Minh T, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2000 tại xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vương Văn Thắng, sinh năm 1974 và bà Cấn Thị N, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: không.Tạm giữ, từ ngày 04/1/2020 đến ngày 10/01/2020; tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 028 do Công an huyện T lập ngày 05/01/2020. Có mặt.

7. Vương Anh T1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1991 tại xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vương Văn Giáp, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Khanh, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Nhất, sinh năm 1992, con: 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: Không; tiền sự: không.Tạm

giữ, từ ngày 04/1/2020 đến ngày 10/01/2020; tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 029 do Công an huyện T lập ngày 05/01/2020. Có mặt.

8. Vương Văn B, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1984 tại xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vương Xuân Đề, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H i (đã chết); Vợ: Bùi Thị Dung, sinh năm 1983 (đã chết), con: 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: Không; tiền sự: không.Tạm giữ, từ ngày 04/1/2020 đến ngày 13/01/2020; tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 032 do Công an huyện T lập ngày 05/01/2020. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 04/1/2020, Vương Văn C đang ở nhà mình tại thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội thì Vương Văn B, sinh năm 1984, HKTT: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Cấn Văn N, sinh năm 1987, HKTT: Thôn Ngũ Sơn, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; Vương Văn T,sinh năm 1978, HKTT: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Vương Văn H1, sinh năm 1999, HKTT: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội đến nhà C. Sau đó các bị cáo rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà C thì C đồng ý để mọi người đánh bạc tại nhà mình. Vương Văn C lấy bát sứ, đĩa sứ và chải chiếu còn Vương Văn T cắt quân vị từ quân bài tú lơ khơ. Cấn Văn N xóc cái cho các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo đang đánh bạc thì có Vương Minh T,,sinh năm 2000, HKTT: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Vương Anh T1,,sinh năm 1991, HKTT: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn H,,sinh năm 1993, HKTT: Thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội đến nhà Vương Văn C và cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc không ai thu hồ phế và không có ai canh gác, bảo vệ hay phục vụ gì.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa", cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ có hai mặt khác màu. Khi đánh bạc người xóc cái cho bốn quân vị vào đĩa sau đó úp bát lên xóc đều nhiều lượt rồi đặt xuống chiếu cho các con bạc đặt tiền vào hai cửa chẵn hoặc lẻ. Theo quy định cửa chẵn ở bên phải của người xóc cái, cửa lẻ ở bên trái của người xóc cái. Sau khi các đối tượng đánh bạc đặt tiền xong thì nhà cái mở bát, nếu trong đĩa có hai hoặc bốn quân vị cùng màu thì về chẵn, những ai đặt tiền cửa chẵn thì được nhà cái trả tiền theo tỷ lệ 1:1 còn nếu ai đặt cửa lẻ thì bị mất số tiền mình đặt cửa cho nhà cái thắng tiền. Nếu trong đĩa có ba quân vị cùng màu, một quân vị khác màu thì về lẻ và ai đặt cửa lẻ được nhà cái cái trả tiền theo tỷ lệ 1:1 còn ai đặt tiền ở cửa chẵn thì bị mất số tiền mình đặt cửa cho nhà cái. Một ván bạc mỗi

người chơi đặt cửa tối thiểu là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và tối đa 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 04/01/2020 thì Công an huyện T phối hợp với Công an xã B bắt quả tang. Bị cáo Cấn Văn N đã chạy thoát, đến ngày 06/01/2020 bị cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú.

Quá trình đánh bạc, các bị cáo mang theo số tiền để sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể là: Vương Văn C sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Cấn Văn N sử dụng số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); Vương Anh T1 sử dụng số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); Vương Văn B sử dụng số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); Vương Văn T sử dụng số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng); Vương Minh T sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Vương Văn H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.700.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tang vật thu giữ:

-01 bát sứ, 01 đĩa sứ bị vỡ thành nhiều mảnh, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

- Thu giữ của Vương Văn B số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Vương Minh T số tiền 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn H số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), Vương Văn T số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền thu giữ trên người các bị can đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS –TT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Vương Văn C, Cấn Văn N, Vương Văn T, Nguyễn Văn H, Vương Văn H1, Vương Minh T, Vương Anh T1 và Vương Văn B về tội "đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s,i khoản 1 (khoản 2 đối với N) Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hinh sự; xử phạt:Vương Văn C, Cấn Văn N từ 06 -09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 – 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hinh sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/1/2020 đến ngày 13/1/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hinh sự; xử phạt: Vương Văn T, Vương Văn H1, Vương Minh T, Vương Anh T1 và Vương Văn B từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.700.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (bị vỡ thành nhiều mảnh), 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa.

Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 04/01/2020, tại nhà Vương Văn C ở thôn Y, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội, các bị cáo Vương Văn C, Cấn Văn N, Vương Văn T, Nguyễn Văn H, Vương Văn H1; Vương Minh T; Vương Anh T1, Vương Văn B cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an xã B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (bị vỡ thành nhiều mảnh), 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.700.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc; tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vương Văn C là chủ nhà, trực tiếp chuẩn bị quân bài, chiếu để cho các đối tượng đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc; Cấn Văn N là người xóc cái nên có vai trò chính trong vụ án, tính chất mức độ là ngang nhau và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác;

Đối với Vương Văn T, Nguyễn Văn H, Vương Văn H1, Vương Minh T, Vương Anh T1 và Vương Văn B là người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền tương đương nhau nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo là ngang nhau và thấp hơn so với C, N. Tuy nhiên, bị cáo H phạm tội trong thời gian chấp hành quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên phải phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T, H1, T, T1, B.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cấn Văn N sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân, các bị cáo Vương Văn C, Cấn Văn N, Vương Văn T, Vương Văn H1, Vương Minh T, Vương Anh T1 và Vương Văn B đều chưa có tiền án, tiền sự; Nguyễn Văn H có 01 tiền sự về tội đánh bạc (chưa được xóa). Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy: Các bị cáo Vương Văn C, Cấn Văn N đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù nhưng các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đối với Nguyễn Văn H năm 2018 đã bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nay chưa được xóa nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội ít nghiêm T, thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự; Đối với Vương Văn T, Vương Văn H1, Vương Minh T, Vương Anh T1 và Vương Văn B đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo không có thu nhập ổn định thường

xuyên nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo phạt cải tạo không giam giữ.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo đều là những người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Đối với số tiền 16.700.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (bị vỡ thành nhiều mảnh), 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vương Văn C, Cấn Văn N, Vương Văn T, Nguyễn Văn H, Vương Văn H1; Vương Minh T; Vương Anh T1, Vương Văn B phạm tội "đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Vương Văn C 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Cấn Văn N 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn H 03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành

án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s,i khoản 1Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Vương Văn T 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 04/1/2020 đến ngày 07/01/2020) nên được trừ 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện T, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Xử phạt **Vương Văn H1 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 04/1/2020 đến ngày 07/01/2020) nên được trừ 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện T, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Xử phạt **Vương Minh T 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 04/1/2020 đến ngày 10/01/2020) nên được trừ 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện T, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Xử phạt **Vương Anh T1 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 04/1/2020 đến ngày 10/01/2020) nên được trừ 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện T, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Xử phạt **Vương Văn B 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 04/1/2020 đến ngày 13/01/2020) nên được trừ 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện T, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Giao các bị cáo Vương Văn T, Vương Văn H1; Vương Minh T; Vương Anh T1, Vương Văn B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.700.000đồng (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (bị vỡ thành nhiều mảnh), 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa.

(Theo Giấy chuyển tiền vào tài khoản và B bản giao nhận vật chứng số 33 ngày 11/5/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án huyện T, thành phố Hà Nội).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Vương Văn C, Cấn Văn N, Vương Văn T, Nguyễn Văn H, Vương Văn H1; Vương Minh T; Vương Anh T1, Vương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *CA, VKSND, THA huyện T;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã B, T;*
- *Lưu HS, VP.*

Nguyễn Thị Thu Thuỷ